

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2024/HS-ST
Ngày: 10/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Anh Th

2. Bà Trần Thị Kim D

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng M,
Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M tham gia phiên tòa: bà
Lê Thị Nguyệt A- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng M, Tthành
phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 218/2024/TLST-HS
ngày 19/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2024/QĐXXST-HS
ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Thu H –Sinh năm 1983, tại Bắc N; Nơi đăng ký thường trú: số 392 Minh
Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố H; Trú tại: số 18 ngõ 25
đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố H; Nghề
nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo:
không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị Ng; Chồng:
Phạm Viết H (đã ly hôn), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh
năm 2022; Tiền án: Bản án số 208/2023/HS-ST ngày 28/8/2023, Tòa án nhân dân
quận Long Biên, thành phố H xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa thi
hành bản án). Về nhân thân: Ngày 23/10/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm,
Thành phố H xử phạt 45 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình
phạt tù ngày 24/6/2012, đã xóa án tích). Ngày 06/8/2024, Công an thành phố Bắc
Ninh, tỉnh B khởi tố tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173- Bộ luật hình

sự. (Theo Danh chỉ bản số 217 do công an quận Hoàng Mai lập ngày 03/5/2024); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 15/3/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1969 (*có mặt*)

Trú tại: số 19 ngõ 25 phố Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng M, Thành phố H.

2/ Chị Hồ Thị Ng, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

Trú tại: số 6 ngõ 50 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng M, Thành phố H.

3/ Chị Phạm Hồng N, sinh năm 1994 (*vắng mặt*)

Trú tại: T906-12A chung cư Timescity số 458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận H, Thành phố H.

4/ Chị Lê Thị T, sinh năm 1984 (*có đơn xét xử vắng mặt*)

Trú tại: Phòng 503- CT1B1 khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đ, thành phố H

5/ Bà Phạm Thị Liên H, sinh năm 1973 (*có mặt*)

Trú tại: Phòng 428-E5 Phuong Mai, quận ĐĐ, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Phùng Thị L, sinh năm 1977 (*có mặt*)

Trú tại: số 27 ngõ 25 phố Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng M, Thành phố H

2/ Chị Hồ Thị Ngọc Th, sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

Trú tại: số 22 liên kề 7 khu đô thị Xa La, quận Hà Đ, Thành phố H

3/ Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1989 (*có đơn xét xử vắng mặt*)

Trú tại: ki ốt số 5 sân bóng Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đ, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thu H đang nuôi hai con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài, bản thân từng là nhân viên Massage nên đã nảy sinh ý định giả vờ xin việc tại các quán gội đầu dưỡng sinh rồi lợi dụng khi khách tháo các đồ trang sức để làm dịch vụ sẽ trộm cắp tài sản rồi mang đi bán. Từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/3/2024 tại địa bàn quận Đống Đa, quận Hoàng Mai, quận Hà Đông Huyện đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

+Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 27/01/2024, H lấy tên là T đến cửa hàng làm tóc Quỳnh Hoa của bà Phạm Thị Liên H tại Phòng 104-E5 Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội để xin làm nhân viên mát xa. Tại cửa hàng, bà H yêu cầu H mát xa cổ vai, gáy cho bà H để kiểm tra tay nghề. H tự tháo trang sức trên người bà H ra gồm: 01 kiềng cổ vàng Ý 18K, trọng lượng 5,37 chỉ và mặt vàng 18K (hàng chế tác) bọc ngà voi trọng lượng 1,18 chỉ; 01 lắc tay vàng Ý 18K, trọng lượng 5,95 chỉ; 01 lắc tay vàng ta 999 bọc ngà voi, trọng lượng 4,82 chỉ, mặt hình con nghê vàng ta 999 trọng lượng 3,08 chỉ; 01 lắc tay vàng tây 18K, bọc ngà voi trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn tròn vàng ta 999 có mặt đá Ruby màu tím trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn tròn vàng ta 999 trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn tròn bọc ngọc trai vàng 18K. Toàn bộ số trang sức trên H cất vào tủ đựng đồ phía sau lưng H. Khi bà H đi vào bên trong để gội đầu thì H lấy toàn bộ số trang sức trên cho vào túi quần rồi bỏ đi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày H mang toàn bộ số trang sức trộm cắp được đến cửa hàng vàng Trung Kiên tại ki ốt số 5 sân bóng Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đ, Thành phố H bán được 120.000.000 đồng, số tiền bán được H đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá số 93/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: 01 kiềng cổ vàng Ý 18K, trọng lượng 5,37 chỉ và mặt vàng 18K (hàng chế tác) bọc ngà voi trọng lượng 1,18 chỉ trị giá 30.406.500 đồng; 01 lắc tay vàng Ý 18K, trọng lượng 5,95 chỉ trị giá 27.223.000 đồng; 01 lắc tay vàng ta 999 bọc ngà voi, trọng lượng 4,82 chỉ, mặt hình con nghê vàng ta 999 trọng lượng 3,08 chỉ trị giá 49.342.800 đồng; 01 lắc tay vàng tây 18K, bọc ngà voi trọng lượng 03 chỉ trị giá 14.329.400 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn vàng ta 999 có mặt đá Ruby màu tím trọng lượng 05 chỉ trị giá 31.575.600 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn vàng

ta 999 trọng lượng 03 chỉ trị giá 18.473.4000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn bọc ngọc trai vàng 18K trị giá 8.482.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 179.832.700 đồng.

+Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, H đến quán gội đầu dưỡng sinh của chị Phùng Thị L tại số 27 ngõ 25 phố Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng M, Thành phố H để xin việc và được đồng ý cho thử việc. H được phân công gội đầu cho bà Nguyễn Thị Kim O. H thấy bà O đeo 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền đính đá màu trắng, 01 vòng tay vàng dạng mắt xích và 01 nhẫn vàng có mặt hình hoa văn nên H đã bảo bà O tháo ra để ở xe đẩy cạnh chỗ làm. Lợi dụng lúc bà O nằm úp sấp xuống giường, H đã lấy toàn bộ số trang sức vừa tháo ra của bà O cho vào túi quần của mình rồi giả vờ đi ra ngoài. Sau đó H mang toàn bộ số trang sức trộm cắp được đến cửa hàng vàng Trung Kiên bán chị Trịnh Thị T (chủ cửa hàng) nhưng khi bán thì H thấy bị mất 01 chiếc nhẫn nên chỉ bán được 01 sợi dây chuyền và 01 vòng tay dạng mắt xích được 10.700.000 đồng. H đưa thêm cho chị T 7.300.000 đồng để chị T chuyển số tiền 18.000.000 đồng vào số tài khoản 522101983 –MB Bank của H. Toàn bộ số tiền trên H đã tiêu xài hết.

+Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 28/02/2024, H đến cửa hàng gội đầu dưỡng sinh của chị Hồ Thị Ng tại địa chỉ số 6 ngõ 50 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng M, thành phố H để xin việc. Trong cửa hàng có chị Ng và hai nhân viên nữ. Chị Ng yêu cầu H làm thử vai gáy, sau đó chị Ng cởi sợi dây chuyền màu trắng có mặt hoa văn đính đá màu trắng đưa cho nhân viên nữ cất vào ngăn kéo xe đẩy gần vị trí H ngồi. Khi làm cổ vai gáy cho chị Ng xong, chị Ng tháo nhẫn và vòng tay đưa cho nhân viên cất vào ngăn kéo xe đẩy khác để làm xoa bóp tay. Khi H làm xong cho chị Ng thì có chị Phạm Hồng N đến gội đầu dưỡng sinh. Nhân viên nữ của cửa hàng là chị Ngô Thảo S tháo dây chuyền màu vàng mặt hình trái tim bằng vàng trên cổ chị N cất vào ngăn kéo (cùng với dây chuyền của chị Ng) để gội đầu cho chị N. Lợi dụng mọi người không chú ý H lấy hai sợi dây chuyền cho vào túi quần bên phải và giả vờ nghe điện thoại để đi ra ngoài trốn thoát. H mang hai sợi dây chuyền vàng vừa trộm cắp được đến cửa hàng vàng Trung Kiên (tại địa chỉ trên) bán cho chị Trịnh Thị T được số tiền 15.200.000 đồng. H yêu cầu chị T chuyển 15.000.000 đồng vào tài

khoản số 522101983 –MB Bank của H còn 200.000 đồng lấy tiền mặt. Sau đó H đi về nhà và tiêu xài hết số tiền này.

Tại bản kết luận định giá số 122/KL- HĐĐGTS ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền đính đá màu trắng vàng 18K trọng lượng khoảng 2,6 chỉ có giá trị 13.000.000 đồng; 01 lắc đeo vàng tây 18K dạng mắt xích trọng lượng khoảng 1,8 chỉ có giá trị 9.100.000 đồng; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng tây 18K có mặt đính đá màu hồng trọng lượng khoảng 0,23 chỉ có giá trị 1.700.000 đồng; 01 nhẫn bằng vàng tây 18K có mặt hoa văn trọng lượng khoảng 0,23 chỉ có giá trị 1.700.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng 18K có mặt hình Oval đính đá màu trắng trọng lượng khoảng 2,62 chỉ có giá trị 12.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18k có mặt hình trái tim trọng lượng khoảng 04 chỉ giá trị 29.000.00 đồng. Tổng giá trị là 66.500.000 đồng.

+Vụ thứ tư: khoảng 16 giờ 20 phút ngày 04/3/2024, H đi đến cửa hàng Thủy Spa tại số 22 –LK7 khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đ, Thành phố H và tự xưng tên là Th để xin vào làm nhân viên gội đầu, xoa bóp cổ, vai, gáy. Chị Hồ Thị T (chủ cửa hàng) hẹn H sáng ngày 05/3/2024 đến thử việc. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, H đến cửa hàng nhưng không gặp chị T mà chỉ có chị Ngô Thị N là nhân viên của quán. H nói với chị N là tên Th đến thử việc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi bộ ra sảnh chung cư CT1B1 Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đ, Thành phố H thì gặp chị Lê Thị T và chị Trịnh Thị C. H mời chị T và chị C vào gội đầu thì chị T, chị C đồng ý. Tại đây, H mát xa cho chị T và yêu cầu chị T tháo 02 nhẫn đeo tay (01 nhẫn vàng 9999, 01 nhẫn vàng trắng 18k đều có mặt hình bông hoa) ra để xoa bóp. Lợi dụng chị T không để ý, H đã lén lút lấy 02 chiếc nhẫn trên bỏ vào trong túi quần rồi giả vờ ra ngoài nghe điện thoại và bỏ đi. Sau đó H đem bán 02 chiếc nhẫn này ở cửa hàng vàng Trung Kiên cho chị Trịnh Thị T được 15.200.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 39/KL- HĐĐGTS ngày 12/3/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: 01 nhẫn vàng trắng 18k mặt bông hoa, trọng lượng 0,35 chỉ giá trị 1.672.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 mặt bông

hoa, trọng lượng 02 chỉ trị giá 13.160.000 đồng. Tổng giá trị định giá là 14.832.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20Ultra, màu đen thu giữ của Vũ Thu H; 01 nhẫn vàng 9999 mặt bông hoa thu giữ của chị Trịnh Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Liên H yêu cầu H bồi thường số tiền 179.832.700 đồng. Chị Hồ Thị Ng yêu cầu H bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, chị Phạm Hồng N yêu cầu bồi thường số tiền 29.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim O yêu cầu bồi thường số tiền 25.500.000 đồng, chị Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 1.672.000 đồng, chị Trịnh Thị T yêu cầu bồi thường số tiền là 13.200.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như trên.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKSHM ngày 14/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Vũ Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố, ăn năn, hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Thời điểm thực hiện các hành vi phạm tội bị cáo làm nghề tự do, bán hàng thuê có thu nhập, các tài sản trộm cắp được bị cáo bán để trả nợ, không sử dụng làm thu nhập chính nuôi sống bản thân.

* Các bị hại là bà H yêu cầu bồi thường 179.832.700 đồng, bà O yêu cầu bồi thường 25.500.000 đồng và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Bà L: không có yêu cầu đề nghị gì.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố Vũ Thu H về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56- Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và đề nghị:

- Xử phạt Vũ Thu H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 22 tháng tù tại bản án số 208/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố H buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm 04 tháng tù đến 11 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: buộc Vũ Thu H phải bồi thường cho bà Phạm Thị Liên H số tiền 179.832.700 đồng, chị Hồ Thị Ng số tiền 12.000.000 đồng, chị Phạm Hồng N số tiền 29.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim O số tiền 25.500.000 đồng, chị Lê Thị T số tiền 1.672.000 đồng, chị Trịnh Thị T số tiền là 13.200.000 đồng.

-Xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20Ultra, màu đen thu giữ của Vũ Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Từ ngày 27/01/2024 đến ngày 05/3/2024 trên địa bàn quận Đống Đa, quận Hoàng Mai và quận Hà Đông, Thành phố H với thủ đoạn giả vờ xin việc tại các quán gội đầu dưỡng sinh và lợi dụng khách hàng tháo các đồ trang sức để làm dịch vụ, Vũ Thu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt những tài sản như sau: Ngày 27/01/2024, tại cửa hàng làm tóc Quỳnh Hoa địa chỉ P104-E5 Phương Mai, quận Đống Đa Thành phố H, Huyền đã trộm cắp của bà Phạm Thị Liên H, tổng giá trị những tài sản bị chiếm đoạt là 179.832.700 đồng. Ngày 25/02/2024, tại cửa hàng gội đầu dưỡng sinh ở số 27 ngõ 25 phố Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng M, Thành phố H, H đã trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Kim O, tổng giá trị tài sản là 25.500.000 đồng. Ngày 28/02/2024, tại cửa hàng gội đầu dưỡng sinh địa chỉ số 6 ngõ 50 phố Tân Mai, quận Hoàng M, thành phố H, H đã trộm cắp tài sản của

chị Hồ Thị Ng trị giá là 12.000.000 đồng, của chị Phạm Hồng N trị giá tài sản là 29.000.000 đồng. Ngày 04/3/2024, tại cửa hàng Thủy Spa địa chỉ khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đ, Thành phố H, Huyền đã trộm cắp tài sản của chị Lê Thị T, trị giá là 14.832.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Vũ Thu H chiếm đoạt của các bị hại là 261.164.700 đồng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định Vũ Thu Huyền đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Ngày 28/8/2023 bị cáo bị kết án phạt tù, chưa chấp hành án nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội hai lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, xét bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng tiếp tục phạm tội thể hiện không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngày 28/8/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố H xử phạt 22 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản », chưa chấp hành hình phạt tù nay lại tiếp tục phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56- Bộ luật hình sự năm 2015 quyết định hình phạt và tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo buộc phải chấp hành.

[5] Đối với hành vi của chị Trịnh Thị T: Mặc dù nhiều lần H đến bán các tài sản là đồ trang sức cho chị T nhưng quá trình giao dịch H đeo khẩu trang, cửa hàng mua bán đông khách, giá trị tài sản giao dịch không thấp hơn nhiều so với giá thị trường. Mặt khác, chị T không rõ nguồn gốc các tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy không có căn cứ xác định chị T có hành vi phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những tài sản bị chiếm đoạt chưa thu hồi được và bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại. Trong số những tài sản này có 01 nhẫn vàng 9999 mặt bông hoa trọng lượng 02 chỉ đã thu giữ của chị Trịnh Thị T là tài sản của chị Lê Thị T, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. Đối với 01 nhẫn vàng trắng 18k của chị Lê Thị T chưa thu hồi được nên chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.672.000 đồng. Đối với những tài sản của bà Phạm Thị Liên H, chị Hồ Thị Ng chị Phạm Hồng N, bà Nguyễn Thị Kim O các tài sản chưa thu hồi được. Xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là chính đáng, yêu cầu bồi thường giá trị các tài sản phù hợp với kết luận định giá và có căn cứ theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589- Bộ luật dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của các bị hại cụ thể như sau: Buộc bị cáo Vũ Thu H phải bồi thường cho bà Phạm Thị Liên H số tiền 179.832.700 đồng, chị Hồ Thị Ng số tiền 12.000.000 đồng, chị Phạm Hồng N số tiền 29.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim O số tiền 25.500.000 đồng, chị Lê Thị T số tiền 1.672.000 đồng

Đối với chị Trịnh Thị T như đã phân tích ở trên không có lỗi trong việc giao dịch mua bán với bị cáo. Xét yêu cầu bồi thường của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy 01 nhẫn vàng 9999 mặt bông hoa đã thu hồi trả cho chị Lê Thị T theo kết luận định giá là 13.160.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 13.160.000 đồng cho chị T.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 01 nhẫn vàng 9999 mặt bông hoa, trọng lượng 02 chỉ thu giữ đã trả lại cho bị hại là chị Lê Thị T.

+01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20Ultra, màu đen thu giữ của Vũ Thu H là công cụ bị cáo sử dụng liên lạc xin thử việc tại các cửa hàng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56- Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố Vũ Thu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Vũ Thu H 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù tại bản án số 208/2023/HSST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố H buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 06/3/2023 và từ ngày 07/3/2024 đến ngày 15/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 - Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án như sau:

Buộc bị cáo Vũ Thu H phải bồi thường cho bà Phạm Thị Liên H số tiền 179.832.700 đồng, chị Hồ Thị Ng số tiền 12.000.000 đồng, chị Phạm Hồng N số tiền 29.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim O số tiền 25.500.000 đồng, chị Lê Thị T số tiền 1.672.000 đồng, chị Trịnh Thị T số tiền là 13.160.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu đen, đã qua sử dụng (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/8/2024).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.058.235 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự
quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận
Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu H

